THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2284/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Triển khai Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Triển khai Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng" với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đề ra các nội dung, biện pháp cụ thể để khẩn trương triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trong thực tế cuộc sống, đáp ứng các nhu cầu của người lao động lâm nghiệp trên địa bàn rừng núi.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ và phát triển rừng, triển khai mạnh mẽ và triệt để công tác giao đất, giao và khoán quyền sử dụng rừng ổn định lâu dài cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; tạo điều kiện để quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên rừng và tài nguyên đất lâm nghiệp hiệu quả hơn.

- Góp phần bảo đảm điều hòa, cân bằng môi trường sống; bảo tồn đa dạng sinh học; ngăn chặn, hạn chế tác hại của thiên tai (lũ lụt, hạn hán, xói lở đất, sa mạc hóa đất đai; hấp thụ và lưu giữ các bon, làm sạch môi trường không khí; giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; ngăn chặn sự biến đổi khí hậu trái đất...).

2. Yêu cầu

a) Phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Nghị định số 99/2010/NĐ-CP đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là các đối tượng trực tiếp có nghĩa vụ và quyền hạn thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

b) Xác định rõ trách nhiệm và huy động sự đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, nhất là đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng;

c) Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, phải xác định được phương pháp, cách làm phù hợp; phải dựa vào dân, bàn với dân, công khai hóa để dân kiểm tra và tự giác thực hiện;

d) Triển khai khẩn trương, kịp thời, hiệu quả và đảm bảo Nghị định được thi hành đúng quy định của pháp luật.

II. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức của xã hội về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đặc biệt là các đối tượng trực tiếp có nghĩa vụ và quyền hạn thực hiện chính sách.

2. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định kịp thời, tạo điều kiện cho các địa phương tổ chức triển khai thuận lợi.

3. Tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các đề án, dự án liên quan đến việc triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; xây dựng cơ chế cho việc tạo thành nguồn tài chính và thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

4. Phối hợp chặt chẽ các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định theo nhiệm vụ được phân công.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ở địa phương để đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về tổ chức

a) Ở Trung ương

Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Đề án.

b) Ở cấp tỉnh

- Thành lập Ban chỉ đạo tỉnh về triển khai Nghị định do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng ban. Thành phần Ban chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về tổ chức triển khai Nghị định.

2. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Thực hiện các hoạt động về tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

3. Giải pháp về nguồn lực

a) Huy động nguồn lực của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến việc tổ chức triển khai Nghị định.

b) Đào tạo, tập huấn, huấn luyện kỹ thuật, nghiệp vụ, tham quan học tập cho cán bộ của các cơ quan nhà nước ở địa phương (nhất là cấp huyện, xã) để thực hiện các hoạt động được giao.

4. Giải pháp về khoa học công nghệ

a) Sử dụng quy hoạch lưu vực sông làm cơ sở xác định diện tích rừng, đối tượng phải chi trả và được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ứng với từng lưu vực;

b) Sử dụng kết quả dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng giai đoạn 2010 - 2015 làm cơ sở dữ liệu cho việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm tiên tiến phù hợp để quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từng tỉnh và cả nước;

d) Nghiên cứu và ứng dụng mô hình quan trắc thủy văn theo dõi chất lượng dịch vụ môi trường rừng: xói mòn đất gây bồi lắng, điều hòa nguồn nước... đối với việc cung cấp nước cho nhà máy thủy điện, nhà máy cung cấp nước làm cơ sở cho việc chi trả và theo dõi chất lượng dịch vụ môi trường rừng;

đ) Tiếp tục tổ chức nghiên cứu định giá trị một số dịch vụ làm cơ sở bổ sung, hoàn thiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

5. Hợp tác quốc tế

Huy động hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

a) Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị định về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng cho công chức, viên chức của các cơ quan có liên quan để thực hiện Nghị định này.

- Thời gian thực hiện: tháng 12 năm 2010.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng các đề án, dự án để triển khai Nghị định tại một số địa phương được lựa chọn.

- Thời gian thực hiện: tháng 01 năm 2011.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Tuyền truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng bằng các hình thức thích hợp.

- Thời gian thực hiện: 2011 - 2012.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tổ chức xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp Bộ, cấp tỉnh hướng dẫn thi hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP

a) Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP

- Thời gian hoàn thành: tháng 6 năm 2011.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về nguyên tắc và phương pháp xác định diện tích rừng trong lưu vực sông phục vụ cho việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng

- Thời gian hoàn thành: tháng 12 năm 2011.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn về việc xác định hệ số K

- Thời gian hoàn thành: tháng 12 năm 2011.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Xây dựng và ban hành văn bản xác định hệ số K và quy định về đối tượng, mức chi trả, phương thức chi trả đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch dựa vào hệ sinh thái rừng áp dụng trong phạm vi tỉnh.

- Thời gian thực hiện: tháng 12 năm 2011.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

đ) Xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch về cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; trình tự thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Thời gian hoàn thành: tháng 12 năm 2011.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.

3. Tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản liên quan đến thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP

a) Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quy định về đối tượng, mức chi trả, phương thức chi trả đối với dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng.

- Quy định về đối tượng, mức chi trả, phương thức chi trả dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên, sử dụng nguồn nước từ rừng cho nuôi trồng thủy sản.

- Quy định về đối tượng phải chi trả, mức chi trả, phương thức chi trả đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nước trực tiếp từ nguồn nước.

- Quy định mức chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các nhà máy thủy điện có xây dựng hệ thống tích năng.

b) Thời gian thực hiện: 2012.

c) Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tổ chức rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp

a) Thời gian thực hiện: 2011 - 2012.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Tổ chức xây dựng, phê duyệt các đề án, dự án liên quan đến triển khai Nghị định tại địa phương

a) Thời gian hoàn thành: tháng 12 năm 2011.

b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Sơ kết việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách

- Thời gian thực hiện: cuối năm 2013

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện Đề án

a) Năm 2011

- Tập trung thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tập huấn; xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cấp Bộ, cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện Nghị định; tổ chức xây dựng và phê duyệt các đề án, dự án cấp tỉnh có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Xác định danh sách các tỉnh, vùng sẽ được ưu tiên triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trong năm 2011.

b) Từ năm 2012 trở đi

- Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án và tiến hành chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các đối tượng theo đúng quy định tại Nghị định;

- Tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các văn bản pháp luật đã được quy định tại Nghị định.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước cấp và huy động hỗ trợ tài chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Kinh phí dành cho các hoạt động của Đề án do các Bộ, ngành thực hiện do ngân sách nhà nước ở Trung ương cấp. Căn cứ các nội dung hoạt động của Đề án, các Bộ, ngành lập dự toán chi tiết gửi Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt.

c) Kinh phí thực hiện Đề án ở địa phương do ngân sách địa phương bố trí. Căn cứ các nội dung hoạt động của Đề án thuộc địa phương mình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Ngoài ra, kinh phí thực hiện đề án còn được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm thực hiện

a) Các Bộ, ngành ở Trung ương

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Đề án; hàng năm, căn cứ vào các hoạt động được phân công, lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt.

+ Tổ chức xây dựng và phê duyệt Kế hoạch hoạt động triển khai Đề án.

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, các đề án, dự án theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

+ Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xác định diện tích rừng trong lưu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát các Bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

+ Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan huy động các nguồn lực về tài chính, khoa học kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để triển khai thực hiện Nghị định này.

+ Định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị định.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan rà soát và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp để đẩy mạnh việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định và thực hiện các hoạt động có liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước của mình.

- Bộ Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và nhân dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định và thực hiện các hoạt động có liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước của mình.

- Bộ Tài chính

+ Hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương trong việc lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Xem xét, phê duyệt và bố trí kinh phí cho các Bộ, ngành triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định và thực hiện các hoạt động có liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước của mình.

- Các Bộ, ngành khác liên quan

+ Theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước của mình, các Bộ, ngành chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Nghị định.

+ Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng cấp tỉnh.

- Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch hoạt động triển khai Đề án này tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai các đề án, dự án liên quan đến việc tổ chức triển khai Nghị định.

- Tổ chức xác định diện tích rừng trong lưu vực có cung cấp dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi hành chính của tỉnh; xác định các đối tượng phải chi trả và được chi trả tiền dịch vụ ứng với mỗi lưu vực.

- Thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện).

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định tại Nghị định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng